

LƯỢC KHẢO VĂN HỌC CỦA NGUYỄN VĂN TRUNG – BỘ GIÁO TRÌNH GIÀU TÍNH THỰC TIỄN

Đỗ Văn Hiểu

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt. *Lược khảo văn học* của Nguyễn Văn Trung là bộ giáo trình văn học phổ biến ở miền Nam vào những năm 60, 70 của thế kỉ XX. Do ra đời trong một hoàn cảnh lịch sử đặc thù, nên bộ giáo trình này gặp không ít thăng trầm, nhưng càng về sau thì giá trị của nó càng được khẳng định. *Lược khảo văn học* là bộ giáo trình giàu tính thực tiễn, điều đó được thể hiện ở cách biên soạn kết hợp giữa Lí luận văn học, Lịch sử văn học và Phê bình văn học; thể hiện trong việc tiếp thu tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại nhằm giải quyết khó khăn của nghiên cứu phê bình văn học trong nước; thể hiện trong việc vận dụng lí thuyết văn học nước ngoài vào nghiên cứu các hiện tượng văn học dân tộc.

Từ khóa: Lí thuyết văn học, phê bình văn học, giáo trình lí luận văn học, văn học miền Nam.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh kinh tế thị trường, phương tiện truyền thông hiện đại phát triển mạnh mẽ, thực tiễn văn học nghệ thuật luôn đặt ra những vấn đề mới đòi hỏi mỗi cá nhân phải chủ động xử lí. Chính vì vậy, ở bậc đại học việc bồi dưỡng năng lực văn học, tri thức, phương pháp luận, cách thức tư duy... cho sinh viên có vai trò vô cùng quan trọng. Chính vì thế, bên cạnh việc xây dựng chương trình, đổi mới phương pháp giảng dạy, thì việc biên soạn giáo trình môn học cũng cần được chú trọng - giáo trình môn học cũng cần phải liên tục bổ sung, chỉnh sửa, đổi mới. Đối với việc biên soạn giáo trình phục vụ khoa nghiên cứu văn học, ngoài việc tiếp thu kinh nghiệm biên soạn của nước ngoài, cũng cần kế thừa, rút kinh nghiệm từ việc biên soạn giáo trình ở trong nước.

Lược khảo văn học (ba tập) của Nguyễn Văn Trung là bộ giáo trình văn học phổ biến ở miền Nam vào những năm 60, 70 của thế kỉ XX. Bộ giáo trình này ngay từ khi ra đời đã nhận được không ít những bàn luận trái chiều nhau. Có thể chia các ý kiến về *Lược khảo văn học* thành ý kiến của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học miền nam và ý kiến của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học miền Bắc. Các nhà nghiên cứu văn học miền Nam đã đánh giá bộ sách này một cách khá uyển chuyển, nhìn nhận từ khái quát đến các vấn đề cụ thể, ngoại trừ ý kiến của Bùi Đức Tịnh, thì các ý kiến khác đã thừa nhận những đóng góp tích cực bên cạnh những tồn tại cần khắc phục. Trong bài viết *Nhận định về những mâu thuẫn trong quyển Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung* (1964), Cô Phương Thảo (Vũ Hạnh) khẳng định, qua tập 1 “Chúng ta thấy đều nhìn thấy giá trị biên soạn công phu về những vấn đề văn học căn bản với nhiều ý kiến xác đáng, tiên bộ, trình bày một cách tỉ mỉ, cụ thể” [1; 42]. Bên cạnh đó, Cô Phương Thảo chỉ ra hạn chế của cuốn sách là còn tồn tại những mâu thuẫn trong quan niệm về vai trò của lí luận phê bình, về ý nghĩa của tác phẩm văn học, về vấn đề tính giai cấp của văn học,

Ngày nhận bài: 25/1/2021. Ngày sửa bài: 9/2/2021. Ngày nhận đăng: 17/2/2021.

Tác giả liên hệ: Đỗ Văn Hiểu. Địa chỉ e-mail: dovanhieu@hnue.edu.vn

về vấn đề mục đích sáng tác của nhà văn, về quyền phán xét người khác [1; 42-52]. Lữ Phương có nhiều nhận xét đánh giá về *Lược khảo văn học tập 1, 2* qua các bài viết như *Tìm hiểu tác phẩm văn chương* (1966), *Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung* (1966) (Mục Điểm sách trên *Bách khoa thời đại*). Lữ Phương khẳng định những “tìm tòi mới lạ”, “một số quan niệm văn học có giá trị và bổ ích” [2; 39-40] của Nguyễn Văn Trung, nhưng cũng chỉ ra những hạn chế của cuốn tập 2, như khi bàn về thơ cổ điển, về chủ trương xóa bỏ ranh giới giữa thơ và văn xuôi, về sự biến đổi của thể loại [3; 41-42]. Các nhà nghiên cứu phê bình văn học miền Bắc trước 1986 lại tương đối khắt khe khi đánh giá *Lược khảo văn học*, chủ yếu tập trung vào “điểm” chứ không chú ý đến “diện”. Trần Hữu Tá trong bài *Đôi trụ con người – một mục tiêu quan trọng của văn hóa văn nghệ thực dân mới* (1977) [4; 355], Phan Cự Đệ trong bài *Vì một nền lí luận phê bình nghiên cứu văn học theo quan điểm Mác xít ba mươi năm qua 1945-1975* (1979) [5; 234-235] đều xếp Nguyễn Văn Trung vào nền văn nghệ trong khuôn khổ thực dân mới. Tuy nhiên, sau 1986, với những ý kiến của Lê Đình Ky trong công trình *Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mỹ Ngụy* (1987) [6], Đỗ Lai Thúy trong *Phân tâm học và phê bình văn học ở Việt Nam* [7; 229] thì việc đánh giá về *Lược khảo văn học* đã có xu hướng cởi mở hơn, khách quan hơn. Đỗ Lai Thúy trong *Nguyễn Văn Trung và thái độ trí thức* (2013) đã đánh giá rất cao tính chất đối thoại và thái độ trí thức của Nguyễn Văn Trung trong *Lược khảo văn học* [8]. Năm 2019 *Lược khảo văn học* được Nxb Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh tái bản và đã nhận được giải B Giải thưởng Sách quốc gia 2020 của Hội Xuất bản Việt Nam, điều này khẳng định giá trị của bộ sách trong thời điểm hiện nay.

Như vậy, trong chiều dài lịch sử hơn nửa thế kỉ, *Lược khảo văn học* là công trình luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam từ các góc độ khác nhau, nhưng phần lớn đều coi nó như một công trình mang tính chất chuyên khảo hơn là một giáo trình đại học. Trong bài viết này, người viết chỉ tiếp cận *Lược khảo văn học* dưới góc độ một giáo trình văn học dành cho sinh viên văn khoa, thông qua phương pháp so sánh – so sánh *Lược khảo văn học* với một số giáo trình lí luận văn học khác ở Việt Nam cùng thời và hiện nay, so sánh với giáo trình Lí luận văn học ở Trung Quốc hiện nay, chỉ ra những điểm tích cực trong phương pháp, quan điểm biên soạn giáo trình của Nguyễn Văn Trung. Bên cạnh đó, bài viết cũng sử dụng phương pháp lịch sử để có những đánh giá khách quan về một bộ giáo trình ra đời đã hơn nửa thế kỉ trong một bối cảnh chính trị xã hội văn hóa đặc thù.

2. Nội dung nghiên cứu

Trong *Lược khảo văn học*, Nguyễn Văn Trung đã đặt ra mục tiêu: “cung cấp cho sinh viên một phương pháp, một vũ khí để tự họ ra sử dụng sau này (...) giúp sinh viên có điều kiện sau này tìm ra một con đường cho chính mình và vượt bỏ những quan điểm đã tiếp thu được ở trường” [9, 10]. Đây là quan điểm cho đến nay vẫn còn giá trị định hướng cho việc biên soạn giáo trình văn học. Để thực hiện mục tiêu đó, Nguyễn Văn Trung đã biên soạn một bộ giáo trình mang tính chất chung của khoa Nghiên cứu văn học; tiếp thu lí thuyết mới trên thế giới; và hướng tới giải quyết các vấn đề của thực tiễn văn học nước nhà.

2.1. *Lược khảo văn học* - Một bộ giáo trình mang tính chất của khoa Nghiên cứu văn học

Ngay trong tên giáo trình và trong *Lời nói đầu*, Nguyễn Văn Trung đã bộc lộ quan điểm biên soạn của mình: Viết *Lược khảo văn học* nhằm “giới thiệu sơ lược về văn học”. Ông dùng chữ “văn học” để “gọi hoạt động nghiên cứu, biên khảo về văn chương, văn học ở đây có nghĩa là khoa Văn, một khoa suy luận về văn chương. Trong khoa này có ba bộ môn: Lí luận về văn học, Phê bình văn học và Lịch sử văn học” [9; 31]. Xuất phát từ quan điểm đó, *Lược khảo văn*

học đề cập đến những vấn đề cơ bản của khoa Nghiên cứu văn học chứ không tập trung vào một bộ phận riêng lẻ nào.

Mặc dù đề cập đến nhiều vấn đề của khoa Nghiên cứu văn học, nhưng bộ phận được Nguyễn Văn Trung chú trọng hơn cả là lí luận văn học (gần 500 trang – 2 tập). Theo Nguyễn Văn Trung, nhiệm vụ hàng đầu của lí luận văn học là chỉ ra đặc trưng văn chương so với các ngành khác trong gia đình nghệ thuật, từ đó ông trình bày một loạt các vấn đề quan trọng của lí luận văn học, như: đặc trưng văn chương, nội dung, hình thức, ngôn ngữ, công dụng của văn chương, bạn đọc và sự tiếp nhận văn chương, trách nhiệm của nhà văn. Ông đưa ra quan điểm về các vấn đề đó qua việc giải đáp các câu hỏi: *Viết là gì? Viết cái gì? Tại sao viết? Viết thế nào? Viết cho ai? Ngôn ngữ văn chương là gì? Nhà văn người là ai, với ai, viết cho ai?*. Khi trình bày các vấn đề lí luận văn học, Nguyễn Văn Trung đặc biệt chú ý đến việc đặt ra các vấn đề triết học, đến sự biến đổi của quan niệm văn học và sự vận động của thể loại văn học. Khi đề cập đến vấn đề “phân biệt văn vần và văn xuôi”, ông đã xem xét trong chiều dài lịch sử “văn chương cổ Tàu và ta”, “xem xét trong văn chương Pháp”, trong quan niệm của nhóm Xuân thu nhã tập. Không những tái hiện diễn biến của một quan niệm trong chiều dài lịch sử, Nguyễn Văn Trung còn chú ý trình bày các cuộc tranh luận xoay quanh một vấn đề lí luận văn học. Khi bàn về ngôn ngữ kịch, ông đã giới thiệu cuộc tranh luận sôi nổi ở phương Tây xoay quanh vấn đề “Kịch là kịch bản hay sự trình diễn?”; khi bàn về vấn đề văn chương dân thân, Nguyễn Văn Trung cũng trình bày cuộc tranh luận gay gắt giữa A.R.Grillet và Goytielo; giữa K.P.Sartre và C.Simon, Y.Berger. Lối trình bày này vừa cho thấy sự biến động của một vấn đề lí luận trong cùng một thời kì và giữa các thời kì, vừa tạo nên tính đối thoại giữa tác giả với các nhà nghiên cứu khác, giúp người đọc tiếp cận vấn đề từ nhiều hướng khác nhau; các vấn đề lí luận, do đó, cũng được mài sắc hơn. Bên cạnh đó, khi bàn về sự vận động của thể loại, ông đã chỉ ra sự vận động ngược chiều nhau của thơ và tiểu thuyết. Với thể loại thơ, ở Việt Nam, Nguyễn Văn Trung trình bày khá thuyết phục quá trình biến đổi từ thơ cũ đến thơ mới và cuối cùng là thơ tự do, không chỉ chỉ ra sự biến động về hình thức thể loại mà còn chỉ ra sự biến động về nội dung thể loại: “Do thói quen hay dùng điển cố, hình ảnh cổ điển”, nên “thơ cũ dễ rơi vào khuôn sáo (...). Thơ cũ thường chỉ nhằm mô tả những tâm tình, hoàn cảnh chung, cho nên thơ có vẻ “vô ngã”. Còn thơ mới, do “nói đến cái riêng, chủ quan của cái tôi” nên “thường xác thực hơn và dễ rung cảm hơn” [10; 44]. Cách biên soạn giáo trình của Nguyễn Văn Trung cho thấy ông không đặt các vấn đề lí thuyết văn học trong trạng thái tĩnh tại, đông cứng – một trong những hạn chế không nhỏ trong cách biên soạn giáo trình lí luận văn học từng tồn tại ở Việt Nam và Trung Quốc. Sang thế kỉ XXI, hoạt động biên soạn giáo trình lí luận văn học ở Trung Quốc đã có xu hướng xóa bỏ “chủ nghĩa bản chất” – “phương thức tư duy và mô hình sản xuất tri thức đông cứng, khép kín, độc đoán”, trong đó tiêu biểu nhất là giáo trình *Vấn đề cơ bản của lí luận văn học* (2004) do Đào Đông Phong chủ biên. Trong giáo trình này, Đào Đông Phong đã “cực lực phản đối tư duy bản chất chủ nghĩa, phản đối việc trình bày các tri thức lí luận phi thời gian, không gian, vĩnh hằng, bất biến, đúng cho mọi trường hợp” [11; 30]. Việc đặt các vấn đề lí thuyết trong trạng thái động, gắn với các cuộc tranh luận cụ thể có vai trò quan trọng trong việc bồi dưỡng quan điểm lịch sử cho sinh viên, tránh những lúng túng khi gặp trường hợp vênh lệch giữa lí thuyết được học trong nhà trường với thực tiễn văn học. Không những thế, cách trình bày lí thuyết như vậy cũng tạo nên sự sinh động, hấp dẫn, có tính thực tiễn, tính vấn đề, rèn luyện tư duy phân biện cho sinh viên, tránh thói quen tiếp nhận một chiều, tôn sùng một thứ lí thuyết.

Phần viết về phê bình văn học, *Lược khảo văn học* chỉ tập trung vào lí thuyết phê bình văn học, đối tượng trực tiếp là những quan niệm đã, đang được áp dụng ở Việt Nam và một số quan niệm phê bình văn học phương Tây hiện đại chưa được áp dụng ở Việt Nam, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các quan niệm phê bình. Nguyễn Văn Trung phê phán hầu hết những quan niệm phê bình văn học đã và đang được áp dụng ở Việt Nam thời bấy giờ, như phê bình giáo khoa, phê bình xã hội... Nguyễn Văn Trung chỉ ra ưu điểm của phê bình văn học phương Tây

hiện đại như “chú trọng đến chính tác phẩm”, chú ý “tìm hiểu cái cá biệt, tư riêng” [12, 238, 240]. Bên cạnh đó, Nguyễn Văn Trung cũng phân tích hạn chế của một số quan niệm phê bình phương Tây hiện đại, như phê bình phân tâm học của C.Mauron, ngay cả phê bình cơ cấu hình thức của R.Barthes – một quan niệm phê bình theo ông có nhiều ưu điểm – ông cũng nêu lên những hạn chế, chẳng hạn: “Cái nguy hiểm của lối phê bình theo R.Barthes là có thể rơi vào chủ nghĩa hình thức” [12; 312]. Phê bình các quan niệm phê bình văn học không phải là cái đích cuối cùng của Nguyễn Văn Trung. Tìm hiểu các quan niệm “cũ” và “mới” chỉ là “sửa soạn” để tìm hiểu “bản chất nền tảng của phê bình văn học”, trả lời cho câu hỏi “Đâu là giới hạn của phê bình?”, “Thế nào là phê bình?”. Ông cho rằng, giới hạn của một quan niệm phê bình văn học là không thể hiểu hoàn toàn dụng ý của nhà văn, không thể hiểu hết được tác phẩm văn chương. Phê bình văn học không tránh được cái nhìn chủ quan của nhà phê bình. Nguyễn Văn Trung không phủ nhận việc tìm chủ đích của tác giả, nhưng ông cũng lưu ý rằng tìm chủ đích của tác giả chỉ là một trong nhiều mục đích của phê bình văn học, bởi vì ý nghĩa của tác phẩm văn học không phải chỉ là những điều nhà văn muốn nói: “Mục đích duy nhất của phê bình không phải chỉ là tìm hiểu đúng tác giả, trung thành với ý nghĩa của tác phẩm” [12; 319], phê bình còn là “một sáng tạo”. *Lược khảo văn học* đã trình bày phần phê bình văn học theo logic: trình bày “phê bình văn học trước những khó khăn về văn liệu”; trình bày “Những quan niệm phê bình cũ” đã được áp dụng ở Việt Nam, tiếp theo là trình bày “Những quan niệm phê bình hiện đại, chưa được áp dụng vào văn học Việt Nam”, cuối cùng là trình bày bản chất nền tảng của phê bình văn học. Với cách biên soạn này, sinh viên sẽ nhận thức rõ được những hạn chế về phương pháp phê bình trong thực tế phê bình văn học trong nước, những khó khăn cần phải giải quyết, biến những nhận thức đó thành động lực thúc đẩy việc đi tìm các phương pháp phê bình mới. Tuy nhiên, những phương pháp phê bình mới ở nước ngoài cũng có những giới hạn của nó, có những khía cạnh cực đoan, do đó, cần nắm được bản chất nền tảng của phê bình văn học, từ đó chủ động hơn trong việc tiếp cận các quan niệm phê bình cụ thể.

Lược khảo văn học mặc dù không chủ trương trình bày lí thuyết lịch sử văn học, nhưng Nguyễn Văn Trung đã nêu lên những vấn đề còn tồn tại yêu cầu người viết văn học sử giải quyết, ông chỉ ra tình trạng sử liệu nghèo nàn trong văn học Việt Nam, cho rằng “Việc đính chính, sửa chữa những nhầm lẫn, ngộ nhận, thiên kiến thật là cần thiết đối với người làm văn học sử” [12; 19]. Khó khăn đối với việc nghiên cứu lịch sử không chỉ do tình trạng sử liệu nghèo nàn mà còn do khó xác minh được những “di tích” tìm được có phản ánh trung thành sự kiện hay không. Nguyễn Văn Trung chỉ ra: “Giả sử tìm ra được di tích và di tích đích thực, khó khăn chưa hết, vì còn phải chứng minh di tích có phản ánh trung thực sự kiện. Sự kiện có thể xảy ra thực nhưng tài liệu ghi chú có thể phủ nhận, hoặc sự kiện không xảy ra nhưng tài liệu ghi chú lại khẳng định có thực, nhất là trường hợp sự kiện thuộc lĩnh vực chủ đích, dự định, ước muốn” [12; 104]. Ông cho rằng tìm chân lí lịch sử gặp nhiều khó khăn, do đó, nhà nghiên cứu nên căn cứ nhiều hơn vào chính văn bản, bút pháp để xác định một số hiện tượng.

Sở dĩ Nguyễn Văn Trung biên soạn một bộ giáo trình mang tính chất chung của khoa Nghiên cứu văn học, bởi vì bản thân ông nhận thấy ba phân môn Lí luận văn học, Lịch sử văn học, Phê bình văn học có liên hệ mật thiết với nhau. Do đó, bên cạnh những chương mục thể hiện sự phân định giữa các bộ môn, vẫn có những phần xuyên thấm vào nhau. Giữa phê bình văn học và lí luận văn học, về lí thuyết chúng được tách ra, nhưng trên thực tế, việc phân tích, đánh giá tác giả, tác phẩm cụ thể, phê bình văn học lại xen lẫn với lí luận văn học. Chẳng hạn, khi trình bày vấn đề nội dung của tác phẩm văn học, Nguyễn Văn Trung viết kèm luôn phần “Phương hướng tìm tòi nội dung hàm súc”. Mối liên hệ giữa lí luận văn học và phê bình văn học được thể hiện rõ nhất trong mục “Ngôn ngữ văn chương và phê bình văn học”. Ông cũng khẳng định mối liên hệ giữa phê bình văn học và nghiên cứu lịch sử văn học, nghiên cứu lịch sử văn học về tác giả, tác phẩm là cơ sở cho một số quan niệm phê bình văn học. Sự kết hợp giữa các phân môn của khoa Nghiên cứu văn học khiến *Lược khảo văn học* có giá trị thực tiễn đáng kể,

không những làm sáng tỏ một số vấn đề lí thuyết mà còn cung cấp cho sinh viên phương pháp, công cụ để có thể tự nghiên cứu. Ngoài việc trình bày kiến thức lí thuyết, ngay từ tập 1, trong phần bàn về lí luận văn học, Nguyễn Văn Trung đã trình bày ba phương hướng tìm nội dung hàm súc để tránh ngộ nhận giữa điều nhà văn viết trên trang giấy với những điều nhà văn muốn nói. Đến tập 3, bàn về các quan niệm phê bình “cũ”, “mới” ông không chỉ nêu đặc điểm, mà còn trình bày các bước tiến hành phê bình theo quan niệm đó, chỉ ra hạn chế của quan niệm phê bình đang được áp dụng rồi đề nghị sử dụng quan niệm phê bình “mới”. Sự kết hợp giữa lí luận và nghiên cứu phê bình, kết hợp giữa lí thuyết với thực hành tạo cho sinh viên sự chủ động khi tiếp cận những hiện tượng văn học khác. Hiện nay, mặc dù không chủ trương kết hợp giữa ba phân môn của khoa Nghiên cứu văn học, nhưng một số bộ giáo trình bộ được hoàn thành vào đầu thế kỉ XXI như giáo trình *Lí luận văn học* (3 tập) của trường Đại học Sư phạm Hà Nội cũng dành một chương trong tập 1 bàn về Phê bình văn học [13; 370-395] và bộ giáo trình *Lí luận văn học* (3 tập) của Huỳnh Như Phương dành một chương trong tập 1 viết về “Nghiên cứu và phê bình văn học” [14; 217-249]. Tuy nhiên, các bộ giáo trình hiện hành vẫn mang ít nhiều đặc điểm mà Đào Đông Phong nói riêng và các nhà biên soạn giáo trình Lí luận văn học Trung Quốc nói chung đang tìm cách khắc phục như đã nói ở trên.

2.2. Lược khảo văn học – Một bộ giáo trình tiếp thu tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại

Đối với nghiên cứu văn học nước ta, từ đầu thế kỉ XX việc tiếp thu lí thuyết văn học nước ngoài trở nên cực kì bức thiết. Để nhanh chóng hiện đại hóa nghiên cứu văn học trong nước và tiếp cận với nghiên cứu văn học trên thế giới, thì việc tiếp thu tư tưởng học thuật hiện đại nước ngoài có vai trò vô cùng quan trọng. Trong *Lược khảo văn học*, Nguyễn Văn Trung đã tiếp thu tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại thông qua giới thiệu các lí thuyết phê bình, tìm hiểu các công trình học thuật. Ông dành hẳn một phần của tập 3 để trình bày những quan niệm phê bình “mới” – những quan niệm hiện đại đang được các nhà phê bình văn học phương Tây áp dụng nhưng chưa được các nhà phê bình Việt Nam nói tới và nhất là chưa được vận dụng vào nghiên cứu văn học Việt Nam. Đó là Phân tâm học của C. Mauron, Phân tâm hiện sinh của J.P.Sartre, Phân tâm học vật chất của G.Bachelard, Phê bình chủ đề của J.P.Richard, P.Wember, G.Poulet, Phê bình cơ cấu của L.Golman, Phê bình cơ cấu hình thức của R.Barthes. Thực ra, đây chỉ là những quan niệm phê bình ở Pháp, nơi Nguyễn Văn Trung có điều kiện tiếp xúc nhiều hơn cả. Những cố gắng này nhằm mở ra cái nhìn mới về văn học, cung cấp một số phương pháp phê bình mới cho sinh viên. Bên cạnh những yếu tố cực đoan, chưa thực sự khả thi, thì các quan niệm được giới thiệu này không phải không có những hạt nhân hợp lí. Việc giới thiệu các quan niệm phê bình nước ngoài sẽ góp phần đánh thức những ai đang say sưa hoặc loanh quanh với những quan niệm phê bình văn học cũ. Không chỉ giới thiệu quan niệm phê bình, ông còn giới thiệu các ý kiến xoay quanh một vấn đề văn học cụ thể. Chẳng hạn trong tập 2, ông đã tái hiện cuộc “Tranh luận về kịch là kịch bản hay là trình diễn” ở phương Tây với những quan niệm của J.Hytier, A.Vesntéin, J.Vilar..., đồng thời chỉ ra những ưu điểm, hạn chế của các quan niệm phê bình, quan niệm văn học. Nhìn một cách khái quát, Nguyễn Văn Trung đã thừa nhận việc áp dụng các quan niệm phê bình hiện đại sẽ có khả năng góp phần giải quyết được những bế tắc của các quan niệm phê bình cũ ở Việt Nam lúc bấy giờ. Bởi vì phê bình hiện đại không quá lệ thuộc vào văn học sử mà “khai phá một tâm lí, một xã hội, một triết lí từ chính tác phẩm của tác giả” [12, 238]. Nói về ý nghĩa của việc giới thiệu các quan niệm phê bình hiện đại, nhà nghiên cứu văn học Trung Quốc Tiền Trung Văn viết: “Không còn nghi ngờ gì nữa, việc giới thiệu là rất quan trọng, đối với người khác là điều cũ, song đối với người chưa biết lại là mới, từ đó khiến họ thấy mọi thứ đều mới mẻ, mở rộng tầm mắt, cho nên việc giới thiệu là việc làm rất có ích” [15; 175]. Ở Trung Quốc, giới thiệu, dịch thuật các trước tác kinh điển về nghiên cứu văn

học trên thế giới được diễn ra một cách mạnh mẽ, cập nhật, đặc biệt là giai đoạn từ sau cải cách mở cửa.

Tiếp thu tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại trong *Lược khảo văn học* còn thể hiện ở chỗ giáo trình lưu ý đến những vấn đề gì, trình bày và lí giải các vấn đề đó ra sao. *Lược khảo văn học* đặc biệt chú ý đến đặc trưng văn chương với tư cách là nghệ thuật ngôn từ, chú trọng đến ngôn ngữ văn chương, bạn đọc và tiếp nhận văn chương. Không chỉ được bàn riêng, các vấn đề ấy còn trở đi trở lại trong toàn bộ giáo trình. Chẳng hạn Nguyễn Văn Trung bàn đến ngôn ngữ với tư cách là chất liệu của văn học ở tập 1, đến tập 2 lại bàn về ngôn ngữ với tư cách là ngôn từ nghệ thuật, sang tập 3 lại trở lại vấn đề này với phần “Ngôn ngữ văn chương và phê bình văn học”. Trước năm 1986, ở miền Bắc, do các nhà nghiên cứu văn học, biên soạn giáo trình lựa chọn tiếp thu tư tưởng học thuật Nga – Xô, Trung Quốc, nên giáo trình lí luận văn học chú ý nhiều hơn đến mối quan hệ giữa văn học và hiện thực, tính đảng, tính nhân dân, tính giai cấp, chức năng nhận thức, giáo dục, văn học là một hình thái ý thức xã hội thâm mĩ, và chưa quan tâm đến vấn đề tiếp nhận văn học[16]. Riêng vấn đề ngôn ngữ văn chương, giáo trình lí luận văn học ở miền Bắc thời ấy cũng không dành cho nó một vị trí quan trọng như trong *Lược khảo văn học*.

Nguyễn Văn Trung còn tiếp thu cách trình bày của J.P.Sartre trong công trình *Văn học là gì* [17] để trình bày *Lược khảo văn học* tập 1 thành các phần: *Viết là gì? Viết cái gì? Tại sao viết? Viết thế nào?Viết cho ai?*. Nguyễn Văn Trung còn vận dụng quan điểm của nhiều học giả phương Tây để tiếp cận những vấn đề văn học. Người mà ông chịu ảnh hưởng sâu sắc hơn cả là J.P.Sartre. Có thể nói, Nguyễn Văn Trung đã tham khảo hầu hết các quan điểm của Sartre trong *Văn học là gì?*, từ việc phân biệt văn chương với các ngành nghệ thuật khác, vai trò của độc giả đối với tác phẩm, văn chương dần thân đến vị trí của nhà văn trong xã hội. Trong *Văn học là gì*, khi bàn về bạn đọc và tiếp nhận, Sartre cho rằng: bản thân việc đọc là một hành động sáng tạo; sự sáng tạo của nhà văn chỉ hoàn tất trong việc đọc; mỗi tác phẩm văn học là một tiếng gọi, thể giới của nhà văn chỉ bộc lộ trong sự xem xét, thần phục, bất bình của người đọc; khi viết, nhà văn bao giờ cũng hướng đến người đọc – viết là viết cho người khác; giữa độc giả giả định và độc giả thực tế không có sự trùng khớp; hướng tới văn chương cho mọi người nhưng điều đó chỉ là lí tưởng... Tất cả những ý kiến trên đều xuất hiện dưới dạng này hay dạng khác trong *Lược khảo văn học*. Bên cạnh Sartre, Nguyễn Văn Trung còn chịu ảnh hưởng của F.Saussure, R.Jakobson, R.Barthes, G. Bachelard... Nguyễn Văn Trung vận dụng lí thuyết ngôn ngữ học của F.Saussure để lí giải vấn đề ngôn ngữ văn chương, chỉ ra sự khác biệt giữa ngôn ngữ văn chương và ngôn ngữ hằng ngày, ngôn ngữ trong từ điển, ngôn ngữ đối với các nhà ngôn ngữ học. Ông vận dụng quan điểm về ngôn ngữ của R. Jakobson để chứng minh giữa người đọc và nhà văn khó có sự cảm thông hoàn toàn...

Tóm lại, trong *Lược khảo văn học*, Nguyễn Văn Trung đã vận dụng nhiều quan điểm học thuật phương Tây hiện đại để xem xét các vấn đề văn học. Mặc dù ông còn có chút cực đoan ở một số vấn đề, nhưng đặt trong bối cảnh đất nước lúc bấy giờ, những cố gắng ấy đã ít nhiều đem lại cái nhìn mới mẻ về văn học: tiếp cận văn học từ ngôn ngữ học; coi tác phẩm văn học như là kí hiệu; coi trọng vai trò của người đọc và sự tiếp nhận văn học; nhấn mạnh đặc trưng của văn học trên cơ sở chất liệu. Việc tiếp thu tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại khiến *Lược khảo văn học* có những đặc điểm riêng so với các giáo trình lí luận văn học ở miền Bắc cùng thời. Trước cải cách mở cửa, giới nghiên cứu văn học ở miền Bắc giữ cái nhìn tương đối “khắc khe” đối với các lí thuyết văn học phương Tây hiện đại, cho nên giáo trình lí luận văn học cũng vắng bóng tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại. Mặc dù lí thuyết văn học phương Tây hiện đại thường tiềm ẩn khá nhiều khía cạnh cực đoan, nhưng việc giới thiệu, vận dụng những ưu điểm của các lí thuyết đó vào nghiên cứu văn học trong nước, hiện đại hóa nghiên cứu văn học trong nước vẫn là hết sức cần thiết. Tất nhiên, ngoài lí thuyết văn học phương Tây hiện đại, cũng cần

mở rộng tìm hiểu thêm lí thuyết văn học ở các nước khác để tránh cực đoan. Không những thế, bên cạnh việc tiếp thu lí thuyết văn học hiện đại nước ngoài, cũng nên chú ý tìm về văn luận truyền thống của dân tộc. Tất nhiên, khó khăn của hướng này là “khi bút văn luận cổ đại ra khỏi mảnh đất văn hóa cổ đại mà nó ra đời, đưa vào mảnh đất văn hóa hiện nay, liệu nó còn có thể tồn tại và đầy sức sống như cũ không?” [18; 1]. Có thể thấy việc tiếp thu lí thuyết văn học phương Tây hiện đại hay việc tìm về văn luận truyền thống đều có những thuận lợi và khó khăn, ưu điểm và hạn chế, cần thiết phải có những điều chỉnh phù hợp.

2.3. Lược khảo văn học – Một công trình hướng về văn học dân tộc

Trong *Lược khảo văn học*, Nguyễn Văn Trung không chỉ giới thiệu mà còn vận dụng các tư tưởng học thuật phương Tây hiện đại vào giải quyết các vấn đề của văn học Việt Nam. Ngay trong tập 1, phần “Xác định mấy khái niệm”, sau khi đưa ra quan niệm thế nào là “văn chương nói chung”, Nguyễn Văn Trung đã tìm hiểu thế nào là “Văn chương Việt Nam”. Như vậy, ngay từ những trang đầu tiên của giáo trình, Nguyễn Văn Trung đã thể hiện hướng biên soạn: lí luận văn học không chỉ dừng lại ở lí thuyết, việc giới thiệu học thuật nước ngoài không chỉ để giới thiệu mà phải tiến tới giải quyết những vấn đề cụ thể của văn học nước nhà. Ngay trong phần *Viết cho ai* (tập 1) Nguyễn Văn Trung chỉ mượn cách nhìn, thao tác nghiên cứu của Sartre để khảo sát trên thực tế văn học Việt Nam. Khi trình bày về vấn đề bạn đọc, ông đã khảo sát sự thay đổi của bạn đọc trong văn chương truyền miệng, văn chương viết bằng chữ Hán, chữ Nôm và chữ Quốc ngữ. Chính cách viết này không những khiến cho vấn đề lí thuyết trở nên dễ hiểu, mà còn còn làm sáng tỏ một vấn đề thú vị trong văn học Việt Nam. Trong cuốn tập 2, sau khi trình bày đặc trưng ngôn ngữ văn chương dựa trên lí thuyết của F.Sausure, *Lược khảo văn học* còn có một phụ lục “Ngôn ngữ văn chương Việt Nam”, ông chú trọng đến “cách cấu tạo từ, cú, câu” trong tiếng Việt. Nguyễn Văn Trung đặc biệt chú ý đến tình trạng thiếu sử liệu trong nghiên cứu văn học Việt Nam, chú ý đến những khó khăn, bế tắc của các phương pháp phê bình đã và đang được áp dụng rộng rãi ở Việt Nam thời điểm bấy giờ. Việc giới thiệu các lí thuyết phương Tây hiện đại đã thể hiện mong muốn tìm kiếm giải pháp cho thực trạng bế tắc của phê bình văn học Việt Nam nói chung, của phương pháp phê bình dựa vào nghiên cứu lịch sử nói riêng.

Không chỉ giải quyết những vấn đề chung của văn học Việt Nam, *Lược khảo văn học* còn hướng tới những tác giả, tác phẩm cụ thể. Do đó, các vấn đề lí thuyết thường được soi rọi vào từng tác giả, tác phẩm của văn học Việt Nam. Ông dành hẳn một mục trong cuốn tập 2 để giới thiệu về sự phân biệt giữa văn vần và văn xuôi của nhóm Xuân thu nhã tập; khi tìm hiểu về vấn đề hình thức văn chương, ông đã khảo sát trên sáng tác của Nguyễn Khuyến, Xuân Diệu, Nguyễn Tuân, Khái Hưng; khi trình bày vấn đề kinh nghiệm nguyên ủy và bút pháp, ông đã vận dụng để phân tích thơ của bà huyện Thanh Quan, thơ Hồ Xuân Hương; khi bàn về diễn biến thơ, ông nhắc đến Nguyễn Đình Thi, Hồng Nguyên, Nguyễn Sa, Thanh Tâm Tuyền, Quách Thoại - đó đều là những tác giả cùng thời với ông; ông còn quan tâm đến văn học dân gian, đặc biệt là câu đố... Cũng chính vì thế mà những lí thuyết được đề cập đến, mặc dù là những lí thuyết phương Tây chưa được giới thiệu ở Việt Nam lúc bấy giờ, nhưng sinh viên sẽ không cảm thấy xa lạ, quá khó hiểu, ngược lại, sẽ thấy chúng có giá trị trong việc vận dụng tìm hiểu văn chương nước nhà.

Một trong những mục đích quan trọng của việc tiếp thu lí thuyết văn học nước ngoài là tìm hiểu, lí giải các hiện tượng văn học trong nước, giải quyết những khó khăn mà thực tiễn nghiên cứu văn học trong nước đang gặp phải. Lí thuyết văn học nước ngoài là lí thuyết được đúc rút, xây dựng trên thực tiễn văn học của nước họ, cho nên, khi vận dụng vào nghiên cứu văn học Việt Nam sẽ có ít nhiều sự vênh lệch. Chính vì thế, khi biên soạn giáo trình cho sinh viên, cần thiết phải có những thị phạm trong việc vận dụng vào thực tiễn. Không những thế, khi vận dụng vào nghiên cứu văn học trong nước, tính thực tiễn của giáo trình sẽ được nâng cao hơn, sinh

viên sẽ nhận thức được rõ hơn giá trị thực tiễn của lí thuyết. Không những thế, việc vận dụng lí thuyết vào nghiên cứu văn học trong nước còn khiến vấn đề lí thuyết bớt trừu tượng, đồng thời giúp sinh viên nhận thức thêm về những vấn đề do thực tiễn văn học đặt ra, từ đó có định hướng, động lực trong tìm tòi các phương pháp nghiên cứu mới.

3. Kết luận

Tất nhiên, sau hơn nửa thế kỉ, những luận điểm, tư tưởng cụ thể trong *Lược khảo văn học* không còn giữ được độ mới mẻ như trong thời điểm nó ra đời nữa, nhưng xét từ góc độ phương pháp luận biên soạn giáo trình nghiên cứu văn học, *Lược khảo văn học* vẫn mang lại những gợi mở rất có giá trị. *Lược khảo văn học* là một bộ giáo trình có tính thực tiễn cao. Tính thực tiễn của bộ giáo trình này thể hiện trong việc biên soạn kết hợp Lí luận văn học, Lịch sử văn học, Phê bình văn học nhằm gắn kết giữa lí thuyết và thực hành; thể hiện trong việc giới thiệu các lí thuyết văn học phương Tây hiện đại nhằm giải quyết những bế tắc của nghiên cứu phê bình văn học trong nước; thể hiện trong việc hướng tới văn học dân tộc nhằm gắn kết lí thuyết xa lạ với thực tiễn văn học gần gũi... Đặc biệt là *Lược khảo văn học* đã phá bỏ tư duy coi lí thuyết là thứ tĩnh tại, đúng cho mọi trường hợp trong thực tiễn, một thứ lí thuyết trừu tượng xa rời những hiện tượng văn học cụ thể. Tất cả những điều đó là những gợi ý quan trọng để tiến hành biên soạn giáo trình lí luận văn học hiện nay.

Ghi chú: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Đề tài cấp Bộ: *Lí thuyết văn học hiện đại nước ngoài và đổi mới giáo trình lí luận văn học ở Việt Nam hiện nay*, mã số: B2019 - SPH – 04.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cô Phương Thảo, 1964. *Nhận định về những mâu thuẫn trong quyển Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung*. Bách khoa, số 179.
- [2] Lữ Phương, 1966. *Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung*. Bách khoa thời đại, số 228.
- [3] Lữ Phương, 1966. *Lược khảo văn học của Nguyễn Văn Trung*. Bách khoa thời đại, số 229.
- [4] Trần Hữu Tá, 1977. *Đời truy con người – một mục tiêu quan trọng của văn hóa văn nghệ thực dân mới*. Nxb Văn hóa, Hà Nội, 1977.
- [5] Phan Cự Đệ, 1979. *Nhà văn Việt Nam 1945 – 1975*, tập 1. Nxb ĐH & THCN, Hà Nội.
- [6] Lê Đình Ky, 1987. *Nhìn lại tư tưởng văn nghệ thời Mĩ Ngụy*. Nxb KHXH, Hà Nội.
- [7] Đỗ Lai Thúy, 2004. *Phân tâm học và phê bình văn học ở Việt Nam*. *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 3.
- [8] Đỗ Lai Thúy, 2013. *Nguyễn Văn Trung và thái độ trí thức*. <http://vanhoanghean.com.vn/>
- [9] Nguyễn Văn Trung, 1963. *Lược khảo văn học*, tập 1. Nxb Nam Sơn, Sài Gòn, 1963.
- [10] Nguyễn Văn Trung, 1966. *Lược khảo văn học*, tập 2 (tái bản). Nxb Nam Sơn, Sài Gòn.
- [11] Đỗ Văn Hiểu, 2018. *Đổi mới giáo trình lí luận văn học Trung Quốc đầu thế kỉ XXI*. *Tạp chí khoa học, trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, số 1.
- [12] Nguyễn Văn Trung, 1970. *Lược khảo văn học*, tập 3 (tái bản). Nxb Nam Sơn, Sài Gòn.
- [13] Phương Lựu, 2017. *Lí luận văn học*, tập 1. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [14] Huỳnh Như Phương, 2014. *Lí luận văn học* (Nhập môn). Nxb Đại học Quốc gia Thành phố. Hồ Chí Minh.
- [15] Tiền Trung Văn, 2003. *Hướng tới thế kỉ XXI, diễn biến mới trong lí luận văn học Trung Quốc và nước ngoài thập kỉ 80, 90*. *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 5.

- [16] Lương Ngọc (chủ biên), 1980. *Cơ sở lí luận văn học*. Nxb ĐH & THCN, Hà Nội.
[17] J.P.Sartre, 1999. *Văn học là gì?*. Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
[18] Vương Nhất Xuyên, 2011. *Lí luận văn học*. Nxb Đại học Tứ Xuyên, Tứ Xuyên.

ABSTRACT

Literature review by Nguyen Van Trung – a course rich in practicality

Do Van Hieu

The Faculty of Philology, Hanoi National University of Education

Literature review by Nguyen Van Trung is a popular literature course in the South in the 60s and 70s of the twentieth century. Born in a particular historical situation, this course met many ups and downs, but the more later, its value is confirmed. Literature review is a course rich in practicality, which is expressed in the compilation with combination of Literary Theory, Literary History and Literary Criticism; expressed in absorption modern Western academic thought in order to solve difficulties of domestic literary criticism research; expressed in the application of foreign literary theory in the study of national literary phenomena.

Keywords: Literary theory, Literary criticism, Course of literary theory, Literature in the South.